



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
HOÀNG THỊ MINH HƯƠNG - TRẦN MẠNH HƯƠNG - ĐẶNG KIM NGÀ

VỞ BÀI TẬP Tiếng Việt

1

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
HOÀNG THỊ MINH HƯƠNG - TRẦN MẠNH HƯƠNG - ĐẶNG KIM NGÀ

VỞ BÀI TẬP

Tiếng Việt

1 TẬP HAI

(Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh lí)

Cánh Diều



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

KÍ HIỆU DÙNG TRONG VỞ

M: Mẫu và ví dụ



Tập đọc



Góc sáng tạo

Cánh Diều

HỌC VẦN

(Tiếp theo)

Bài 94: anh, ach

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **anh**.
Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ach**.

M:

① viên gạch

② tách trà

③ bánh chưng

④ bức tranh

⑤ khách sạn

2. Tập đọc (*Tủ sách của Thanh*)
Nối đúng:

a

Những cuốn sách đó

1

Thanh học đọc rất nhanh.

b

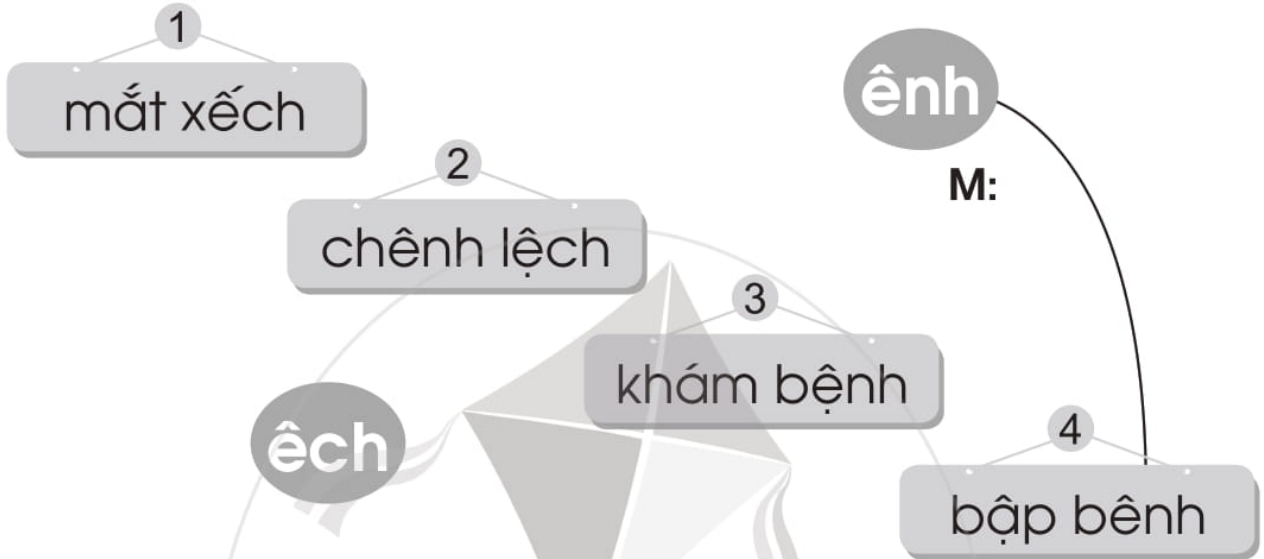
Nhờ có sách,

2

có tranh ảnh đẹp.

Bài 95: ênh, êch

1. Nối **ênh** với tiếng có vần **ênh**.
Nối **êch** với tiếng có vần **êch**.



2. Tập đọc (Mưa)

Nối chữ với hình cho đúng: Các con vật trú mưa ở đâu?



1



3

a) bộ dừa

b) cánh cam

c) chim sẻ

d) kiến



2



4

Bài 96: inh, ich

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **inh**.

Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ich**.

1 ấ*nh* tích

2 chim *ch*ích

3 bàn *nh*ính

4 *ph*ích nước

5 vịn*h* Hạ Long

6 *di*ễn kịch

2. Tập đọc (*Lịch bàn*)

Nối đúng:

a) Bìa lịch in hình

1) chăm học, không để thì giờ lãng phí.

b) Cuốn lịch nhắc Bích

2) vịnh Hạ Long.

Bài 97: ai, ay

1. Nối **ai** với tiếng có vần **ai**.

Nối **ay** với tiếng có vần **ay**.

1 con *ai* nai

2 *ay* váy đầm

3 chùm *ai* vải

ai

ay

4 *ay* máy cày

5 cái *ai* chai

6 *ay* nhảy múa

2. Tập đọc (Chú gà quan trọng (1))

Ý nào đúng, ý nào sai? Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Gà trống cho là mình rất quan trọng.		
b) Lũ gà mái uốn ngược, đi đi lại lại.		
c) Gà trống sai khiến, dạy dỗ tất cả.		

Bài 99: Ôn tập

Tập đọc (Chú gà quan trọng (2))

Đánh số thứ tự các ý 3 và 4 theo đúng nội dung truyện:

- ① Lũ gà mái trốn sạch.
- ② Gà trống bèn hạch sách bác chó.
- Gà trống sợ, chạy mất.
- Bác chó tạt gà trống.

Bài 100: oi, ây

1. Nối **oi** với tiếng có vần **oi**.

Nối **ây** với tiếng có vần **ây**.

1 nhà ngói

3 cây lúa

5 cái còi

oi

ây

2 chó sói

4 đám mây

6 nhảy dây

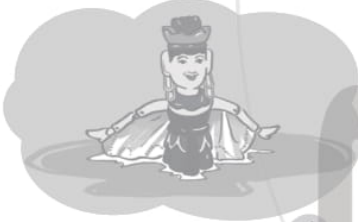
2. Tập đọc (Sói và dê)

Đánh số thứ tự các tranh 3 và 4 theo đúng nội dung truyện:



Bài 101: Ôi, ơi

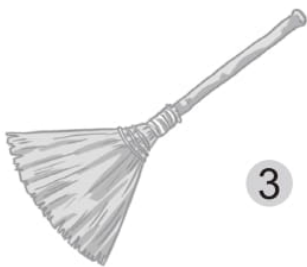
1. Nối từ ngữ ứng với mỗi hình:



rối nước



phơi thóc



cái chổi



đồ chơi



đĩa xôi

cái nồi



2. Tập đọc (Ông và bướm)

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

Vì sao ông không đi chơi cùng bướm?

Vì ông nghe lời mẹ, làm xong việc mới đi chơi.

Vì ông không thích chơi với bướm.

Bài 102: ui, ưi

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **ui**.

Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ưi**.

1
cúi

2
ngủi

3
múi cam

4
túi xách

5
chui

6
khung cửi

2. Tập đọc (Hạt nắng bé con)

Nối đúng:

a Mẹ Mặt Trời

1 được hạt nắng an ủi.

b Bông hồng

2 thả hạt nắng xuống đất chơi.

c Hạt nắng

3 giúp hạt cây nảy mầm.

Bài 103: uôi, ươi

1. Nối **uôi** với tiếng có vần **uôi**.
Nối **ươi** với tiếng có vần **ươi**.

1
buồng chuối

3
tươi cười

5
cưỡi ngựa

uôi

ươi

2
con muỗi

4
đĩa muỗi

6
buông lưới

2. Tập đọc (*Cá và chim*)
Nối đúng:

a Cá

b Chim

c Cá và chim

1 cùng đi chơi.

2 bơi dưới suối.

3 bay trên trời.

Bài 105: Ôn tập

- Tập đọc (*Gà và vịt*)
Nối đúng:

Vịt rú gà tập bơi, gà nói:

a Tớ bị mệt.

b Tớ đi vắng rồi.

Bài 106: ao, eo

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **ao**.
Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **eo**.



2. Tập đọc (*Mèo dạy hổ*)
Nối đúng:

Mèo không dạy
hổ nữa vì

- a hổ không giữ lời hứa.
- b tài hổ đã cao.

Bài 107: au, âu

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **au**.
Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **âu**.



2. Tập đọc (Sáu củ cà rốt)

Khoanh tròn chữ cái trước những ý đúng:

a) Thỏ nâu nhổ một ôm cà rốt.

b) Thỏ nâu chỉ nhổ sáu củ cà rốt.

c) Thỏ nâu chưa biết đếm.

Bài 108: êu, iu

1. Nối từ ngữ ứng với mỗi hình:



1



3

bé xíu

lều vải

trũ quả

địu con

cái phễu

2



4



5



2. Tập đọc (Ba lưỡi rìu (1))

Nối đúng:

a

Chàng đốn củi chỉ có

b

Một hôm, chàng đi đốn củi, chẳng may

1

làm văng lưỡi rìu xuống sông.

2

một chiếc rìu sắt.

Bài 109: iêu, yêu

1. Nối **iêu** với tiếng có vần **iêu**.
Nối **yêu** với tiếng có vần **yêu**.

1
niêu cơm

2
điều sáo

3
yêu quý

4
chuối tiêu

5
yếu điệu

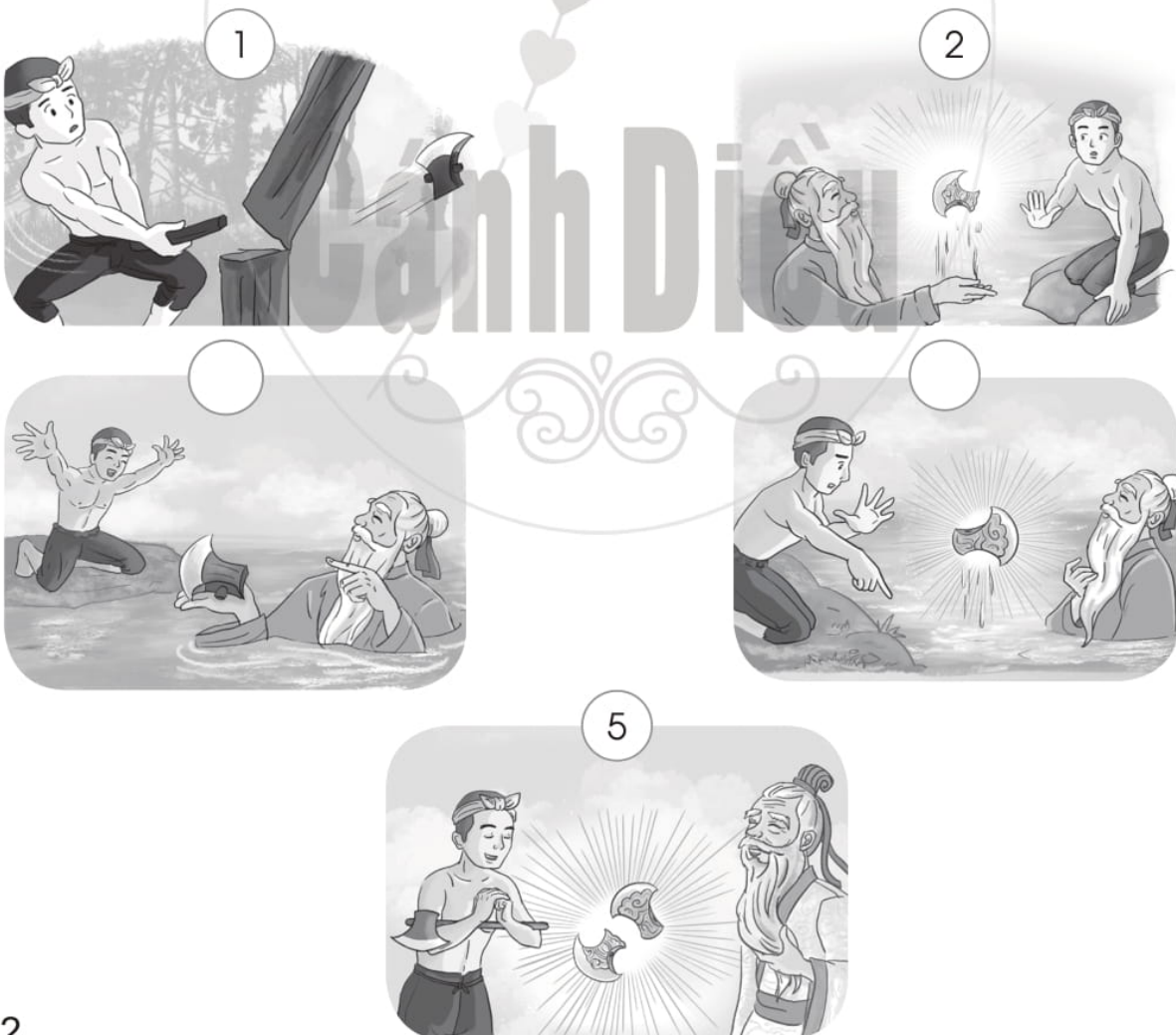
6
cái chiếu

iêu

yêu

2. Tập đọc (*Ba lưỡi rìu (2)*)

Đánh số thứ tự các tranh 3 và 4 theo đúng nội dung truyện:



Bài 111: Ôn tập

Tập đọc (*Điều ước*)

Đánh dấu ✓ vào trước lời nói mà em thích:

Tôi ước muốn gì được nấy.

Tham quá sẽ chẳng được gì.

Bài 112: ứu, ươu

1. Sút bóng (có vần **ứu**, vần **ươu**) vào hai khung thành cho trúng:



2. Tập đọc (*Hươu, cừu, khướu và sói*)

2.1. Nối đúng:

a Cừu

b Khướu

c Ba bạn

1 làm sói sợ, bỏ cừu, chạy mất.

2 từ đó thân nhau.

3 kêu to để cứu hươu.

2.2. Em thích nhân vật nào? Vì sao?

a) Thích hươu, vì

b) Thích cừu, vì

c) Thích khướu, vì

Bài 113: oa, oe

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **oa**.

Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **oe**.

1
hoa sen

2
tròn xoe

3
chìa khoá

4
loé sáng

5
tàu hoả

2. Tập đọc (*Hoa loa kèn*)

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

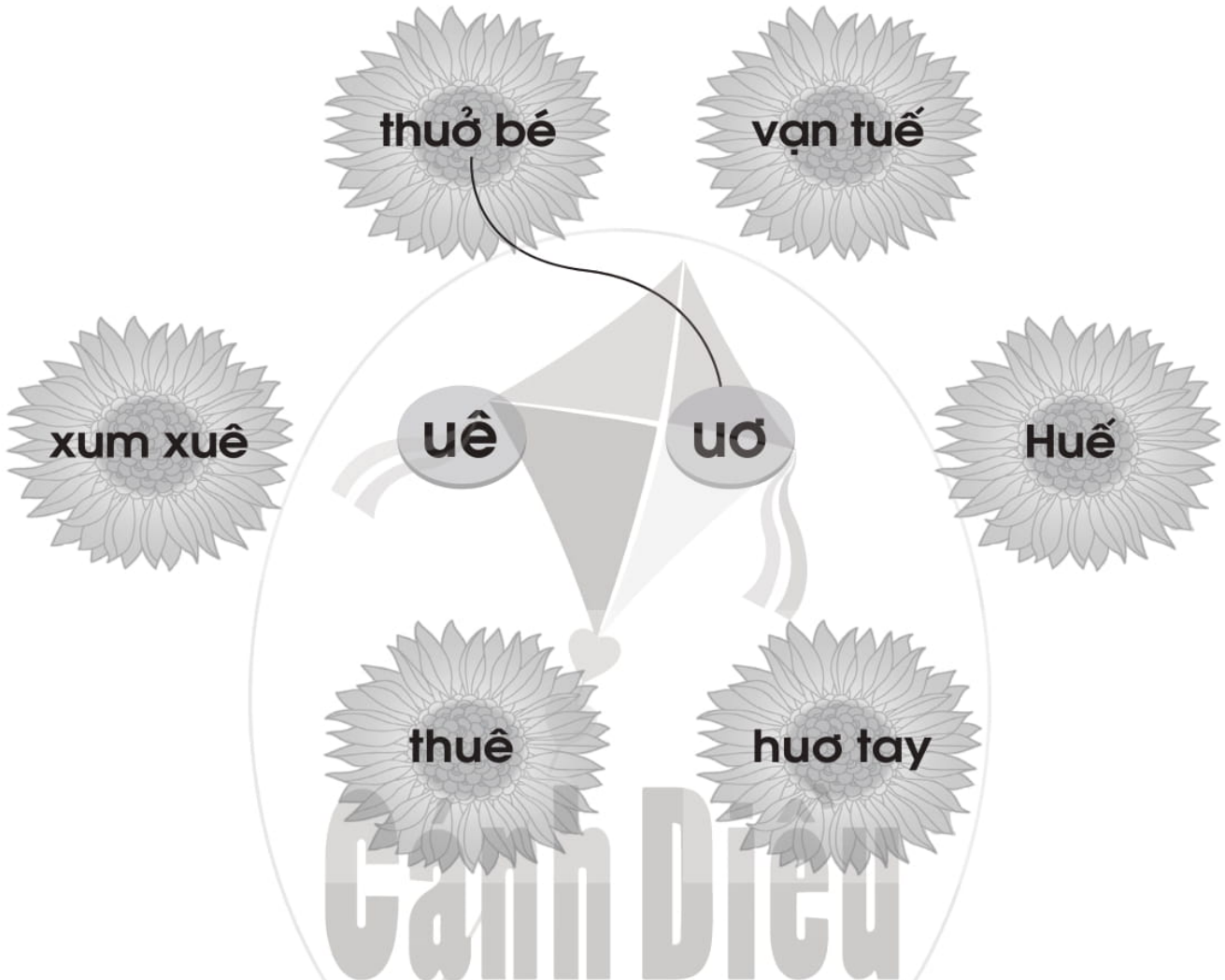
a) Loa kèn không muốn nở vì sợ cúc chê nó thô.

b) Nhờ bác làm vườn khích lệ, loa kèn bật nở.



Bài 114: uê, ươ

1. Xếp hoa (có vần **uê**, vần **ươ**) vào hai nhóm:



2. Tập đọc (*Lợn rừng và voi*)

Nối đúng:

a

Lợn rừng con nghĩ là

b

Lợn rừng mẹ bảo con

1

chớ tự kiêu mà hại thân.

2

mình thắng được voi.

Bài 115: uy, uya

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **uy**.
Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **uya**.

1 khuy áo

2 phéc mơ tuya

3 ruy băng

4 huy hiệu

5 luỹ tre

2. Tập đọc (*Vườn hoa đẹp*)

Nối tên mỗi loài hoa với đặc điểm của nó:



M: Hoa tuy líp

đủ màu sắc.



1 Hoa cúc thuý

cánh trắng,
nhụy vàng.



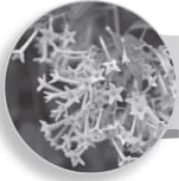
2 Hoa giấy

đỏ mọng.



3 Hoa thủy tiên

cánh mỏng như
tờơ lụa.



4 Hoa dạ hương

bằng cái khuy áo,
tươi rất lâu.



5 Hoa bách nhật

càng về khuya
càng thơm.

Bài 117: Ôn tập

Tập đọc (*Bài học cho gà trống*)

Điền vào dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi:

a) Vì sao gà trống thua

b) Đến bây giờ, gà trống vẫn đỏ mặt



Bài 118: oam, oăm

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **oam**.

Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **oăm**.

① Dê nhai lá nhồm nhoàm.

② Giếng nước sâu hoắm.

③ Khỉ ngoạm dừa hấu.

2. Tập đọc (*Mưu chú thỏ*)

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

Vì sao hổ tự lao đầu xuống giếng?

Vì dưới giếng có con hổ khác.

Vì nó tưởng dưới giếng có con hổ khác.

Bài 119: oan, oat

1. Nối **oan** với tiếng có vần **oan**. Nối **oat** với tiếng có vần **oat**.

① phim hoạt hình

② đĩa oan

③ hoa xoan

oan

oat

④ soát vé

⑤ đoạt giải

⑥ đoàn quân nhạc

2. Tập đọc (*Đeo chuông cổ mèo*)

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

Vì sao kẻ của chuột nhất không thực hiện được?

a) Vì chuột đến gần sẽ bị mèo vồ.

b) Vì chuột đến gần, mèo sẽ chạy.

Bài 120: oăn, oắt

1. Nối từ ngữ ứng với mỗi hình:

1



khuya khoắt

2



dây xoắn

3



ngoắt đuôi

oăn tù tì

5



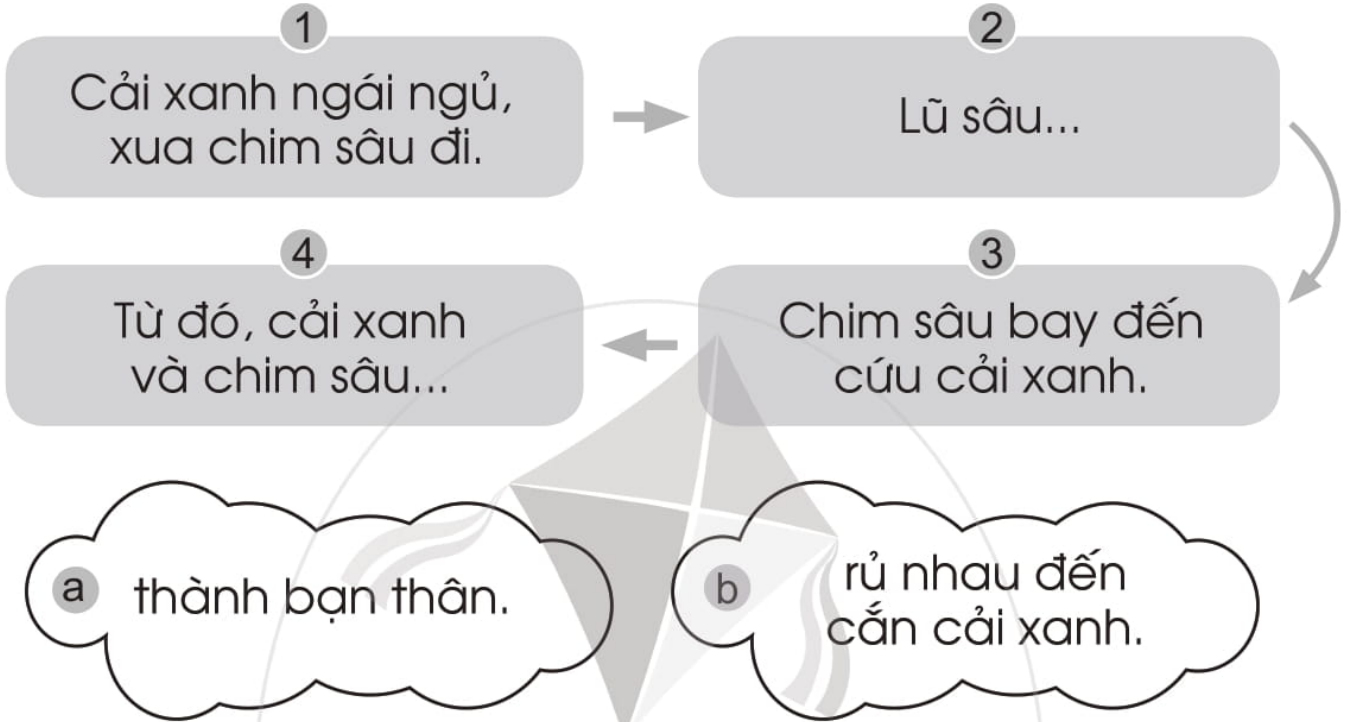
đi thoăn thoắt

4



2. Tập đọc (Cải xanh và chim sâu)

Nối ý còn thiếu với mỗi chỗ trống để hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện:



Bài 121: uân, uât

1. Giúp thỏ đem cà rốt (có vần **uân**, vần **uât**) về hai nhà kho:



2. Tập đọc (Cáo và gà)

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

Gà làm cách nào để thoát thân?

Gọi người đuổi đánh cáo.

Lừa cáo mở miệng, bay đi.

Bài 123: Ôn tập

Thay hình ảnh bằng từ ngữ thích hợp để hoàn thành câu:

a



M: Con hổ rất tham ăn.

b



Con lấy đuôi quất lên lưng.

c



Ch..... nhảy thoăn thoắt.

d



Con có cái mỏ khoằm.

e



Con toàn thân trắng toát.

Bài 124: oen, oet

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **oen**.

Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **oet**.

1

cưa xoèn xoẹt

2

hổ nông choèn

3

mặc loè loẹt

2. Nối đúng:

a
Màu sơn

b
Thanh sắt

c
Bầu trời

1
hoen gỉ.

2
xám ngoét.

3
đỏ choét.

3. Tập đọc (Chú hề)
Nối đúng:

a Môi

b Mũi

c Áo quần

d Nụ cười

1 loè loẹt.

2 thân thiện.

3 quả cà chua.

4 đỏ choen choét.



Bài 125: yên, uyêt

1. Nối từ ngữ ứng với mỗi hình:



thuyền buồm



truyện cổ



trăng khuyết



đàn nguyệt



trượt tuyết



bóng chuyền

2. Tập đọc (*Vầng trăng khuyết*)

Nối đúng:

a Chiếc thuyền

1 cong như lưỡi liềm.

b Mảnh trăng

2 lần đầu ra biển.



Bài 126: uyn, uyt

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **uyn**.
Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **uyt**.

1
tuýt còi

2
huýt sáo

3
dầu luyt

4
xoắn xuýt

2. Tập đọc (*Đôi bạn*)
Nối đúng:

a Tuyn

1 xoắn xuýt bên nhau.

b Kít

2 là một con chó nhỏ.

c Tuyn và Kít

3 là một con mèo nhỏ.

Bài 127: oang, oac

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **oang**.
Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **oac**.

1
khoác ba lô

2
xoạc chân

3
quạ khoang

4
áo choàng

5
ngoác miệng

6
nút toác

2. Tập đọc (Thỏ trắng và quạ khoang)

Ý nào đúng, ý nào sai? Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Thỏ mắng quạ khoác lác.		
b) Thỏ dùng cảm, mưu trí cứu quạ.		
c) Quạ cảm ơn thỏ.	✓	

Bài 129: Ôn tập

Tập đọc (Những người bạn tốt)

Điền vào dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi:

- a) Ai là bạn tốt của mèo
- b) Mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn
- c) Vì sao mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn

Bài 130: oăng, oắc

1. Nối từ ngữ ứng với mỗi hình:

1



ngoắc sùng

cổ dài ngoẵng

dấu ngoặc đơn

chạy loăng quăng

chớp loăng ngoảng

2



4



5



2. Tập đọc (Ai can đảm?)

2.1. Thấy đàn ngỗng xuất hiện, ba bạn làm gì? Nối đúng:

a) Hoàng

1) nấp sau lưng Tiến.

b) Thắng

2) nhặt cành cây, xua ngỗng đi.

c) Tiến

3) ngoắc súng vào vai, bỏ chạy.

2.2. Em thích nhân vật nào? Vì sao?

.....

.....

Bài 131: oanh, oach

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **oanh**.

Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **oach**.

1
doanh trại

2
làm kế hoạch nhỏ

3
chim oanh

4
giày mới toanh

2. Tập đọc (Bác nông dân và con gấu (1))

Nối từ ngữ thích hợp với mỗi chỗ trống để hoàn thành câu:

Lúc thu hoạch, tôi chỉ lấy

Tất cả phần còn lại

a phần ngọn.

b phần gốc.

c thuộc về ông.

Bài 132: uênh, uêch

1. Tiếng nào có vần **uênh**? Tiếng nào có vần **uêch**?

Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Tiếng	có uênh	có uêch
xuênh (xoàng)		
(bộc) tuêch		
(rồng) tuếch		
M: (trống) huếch		✓
chuếnh (choáng)		
khuếch (khoác)		

2. Tập đọc (Bác nông dân và con gấu (2))

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

Vì sao gấu tức mà không làm gì được bác nông dân?

a) Vì bác nông dân khoẻ hơn gấu.

b) Vì bác nông dân đã làm đúng lời hứa.

Bài 133: uynh, uych

1. Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **uynh**.
Gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **uych**.

1
ngã huỵch

2
đèn huỳnh quang

3
khuỳnh tay

4
huỷch tay

2. Tập đọc (*Hà mã bay*)

2.1. Hà mã bố giúp con bay lên bầu trời bằng cách nào?

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Ghi tên con vào lớp học nhảy dù.

b) Dạy con nhảy vọt lên từ trên tảng đá.

2.2. Con người bay lên bầu trời bằng cách nào? Nối từ ngữ với hình:



máy bay

tàu vũ trụ

tên lửa

khinh khí cầu

Bài 135: Ôn tập

Tập đọc (*Cá to, cá nhỏ*)

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

Khi lưới được kéo lên:

Cá to, cá nhỏ đều bị mắc lưới.

Lũ cá nhỏ lọt qua mắt lưới, cá to bị mắc lại.

Bài 136: oai, oay, uây

1. Nối **oai** với tiếng có vần **oai**.
Nối **oay** với tiếng có vần **oay**.
Nối **uây** với tiếng có vần **uây**.

① quả xoài

② ngoài lại

③ ngoe nguẩy

④ lốc xoáy

oai

oay

uây

2. Tập đọc (*Thám tử mèo*)

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Mèo được tuyển vào đội thám tử vì nó là mèo.
- b) Mèo được giữ lại ở đội thám tử vì nó có tài.

Bài 137: Vần ít gặp

1. Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Tiếng	có oong	có ooc	có oap	có uyp	có uâng	có oao	có oeo	có uêu	có uyu
cái xoong									
quần sóc									
M: ì oạp			✓						
đèn tuýp									
băng khuâng									
nguồn ngoào									
nguồn ngoào									
khúc khuỷu									

2. Tập đọc (Ý kiến hay)

Nối đúng:

a Mèo

b Tay vượn

c Dây buồm

d Sóc

e Sóng

1 ì oạp.

2 ngoao ngoao.

3 băng khuâng.

4 nguồn ngoào.

5 nguồn ngoào.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

ĐỌC HIỂU, VIẾT
(Bài luyện tập)

1. Nối từ ngữ ứng với mỗi hình:



suối chảy

hươu sao

đêm khuya

trăng khuyết

ảo thuật

thuyền buồm



2. Đọc thầm (Quà tặng mẹ)

Điền từ em thích vào chỗ trống để hoàn thành câu:

ngoan

hiếu thảo

Các con của thỏ mẹ rất	
Thỏ mẹ rất	

hạnh phúc

cảm động

LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

Chủ điểm: **Gia đình**



Chuột con đáng yêu

1. Nối ý còn thiếu với chỗ trống thích hợp để hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện:

①

Chuột con bé tí teo,
thường bị bạn trêu.



②

Nó ước...



④

Nó hiểu ra, vui vẻ làm
chuột con để...



③

Mẹ nó bảo: “Nếu con
to như voi...”

a được mẹ bế.

b được to như voi.

c thì làm sao mẹ
bế được con?”.



2. Chuột con có gì đáng yêu?

Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:

- a) Chuột con bé nhỏ, trông rất dễ thương.
- b) Chuột con ngây thơ, muốn được to như voi.
- c) Vì yêu mẹ, chuột con không muốn to như voi nữa.



Món quà quý nhất

1. Khi mở hộp quà, bà nói gì? Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

- Bà nói bà không thấy gì ở bên trong hộp.
- Bà nói bà ngạc nhiên vì món quà rất quý.

2. Huệ trả lời thế nào?

- Cháu đã gửi rất nhiều nụ hôn vào hộp.
- Món quà đó là tình cảm của cháu.

3. Vì sao bà nói đó là món quà quý nhất? Đánh dấu ✓ vào trước ý em thích:

- Vì món quà đầy ắp tình cảm của cháu.
- Vì tình yêu của cháu là món quà bà quý nhất.

4. Thay câu “Cháu ngoan quá!” bằng lời cảm ơn của bà:

.....
.....
.....
.....





Năng

1. Năng giúp ai làm gì? Em hãy viết tiếp:

M: Năng giúp bố xây nhà.

a) Năng giúp mẹ

b) Năng giúp ông

c) Năng giúp bà

2. Gạch chân những câu thơ cho thấy năng rất nhanh nhẹn.

Năng lên cao theo bố
Xây thẳng mạch tường vôi
Lại trái vàng sân phơi
Hong thóc khô cho mẹ.
Năng chạy nhanh lắm nhé
Chẳng ai đuổi kịp đâu
Thoắt đã về vườn rau
Soi cho ông nhật cỏ
Rồi xuyên qua cửa sổ
Năng giúp bà khâu kim.



3. Em thấy năng giống ai?

Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:

a) Năng giống một bạn nhỏ hiếu thảo, giỏi giang.

b) Năng giống một bạn nhỏ chăm chỉ, nhanh nhẹn.

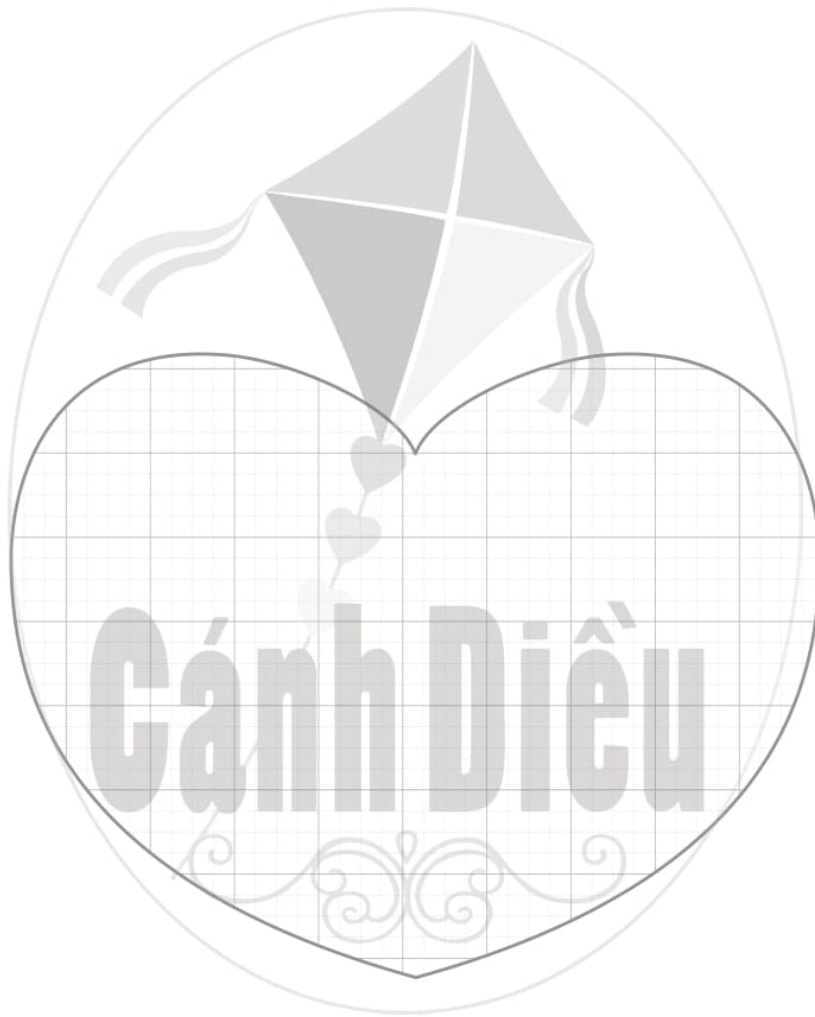


Bưu thiếp

“Lời yêu thương”

Hãy đính bưu thiếp em vừa làm vào trang này.

(Nếu em chưa chuẩn bị đồ dùng để làm một bưu thiếp rồi, em có thể làm bưu thiếp trên trang này. Viết vào chỗ có hình trái tim).



Chủ điểm: Trường học



Thầy giáo

Vì sao các bạn học sinh rất thích thầy giáo của mình?
Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:


Ý	ĐÚNG	SAI
a) Vì thầy dạy buổi đầu tiên.		
b) Vì thầy rất quan tâm tới học sinh.		
c) Vì thầy dịu dàng bảo ban khi học trò nghịch ngợm.		



Kiến em đi học

1. Vì sao từ trường trở về, kiến em rất buồn?

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Vì kiến em không làm được bài. 
- b) Vì thầy chê chữ kiến em nhỏ quá.

2. Nếu em là kiến anh, em sẽ làm gì?

Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:

- a) Nói với mẹ xin chuyển kiến em sang lớp của thầy kiến.
- b) Khuyên em đừng buồn vì thầy là voi thì không đọc được chữ của kiến.
- c) Ý kiến khác:



Đi học

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

1. Vì sao hôm nay bạn nhỏ tới lớp một mình?

Vì mẹ bạn bận lên nương.

Vì cô giáo bận lên lớp.

2. Trường của bạn nhỏ ở đâu?

Trường nằm bên nương.

Trường nằm giữa rừng cây.

3. Đường đến trường có những gì? Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Có cô giáo dạy bạn nhỏ hát.		
b) Có hương rừng thơm, dòng suối trong.		
c) Có những cây cọ xoè ô che nắng cho bạn nhỏ.		





Chủ điểm: Thiên nhiên




Sơn ca, nai và ếch

1. Sơn ca, nai và ếch đã đổi việc cho nhau như thế nào?
Nối đúng:

a  1 tập bay.

b  2 xuống nước.

c  3 vào rừng.

2. Vì sao ba bạn không đổi việc cho nhau nữa?

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

Vì ba bạn đã hiểu:

a) Mỗi loài có một cách sống; đổi việc là dại dột.

b) Muốn đổi việc thì phải luyện tập rất nhiều.

3. Điền chữ dưới hình. Sau đó, nối từ ngữ với hình để trả lời câu hỏi:



a) Để bay lên bầu trời,
con người đã tạo ra:



khinh



tàu

máy bay



b) Để bơi, lặn dưới nước,
con người đã:



tập

tập



đóng

đóng

Cánh Diều

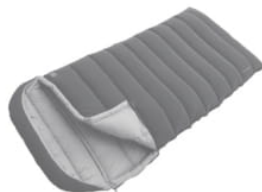


c) Để sống trong rừng sâu,
con người đã:



lướt

dùng



dựng

dùng túi ngủ

làm



Chuyện trong vườn

1. Thấy Mai ra vườn, bà nhắc Mai điều gì?

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Cháu đi cẩn thận kéo ngã.

b) Cháu đừng chạy trong vườn.

2. Vì sao Mai nghĩ là hoa đang khóc?

a) Vì Mai nghe thấy cành hoa gãy kêu đau.

b) Vì Mai thấy cành hoa gãy đang ứa nhựa.

3. Em hãy viết lời của Mai xin lỗi cây hoa:

.....
.....

4. Hãy chọn cho Mai một cái tên mà em thích.

Khoanh tròn chữ trước tên đó:

a) Cô bé yêu hoa.

b) Cô bé nhân hậu.

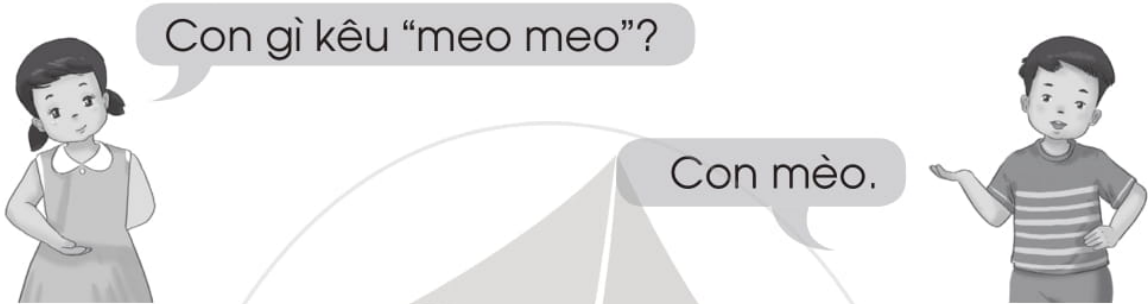
c) Cô bé giàu tình cảm.





Kể cho bé nghe

Viết (theo mẫu) 1 câu hỏi – 1 lời đáp về con vật, đồ vật hoặc cây cối xung quanh em:



Hỏi: -

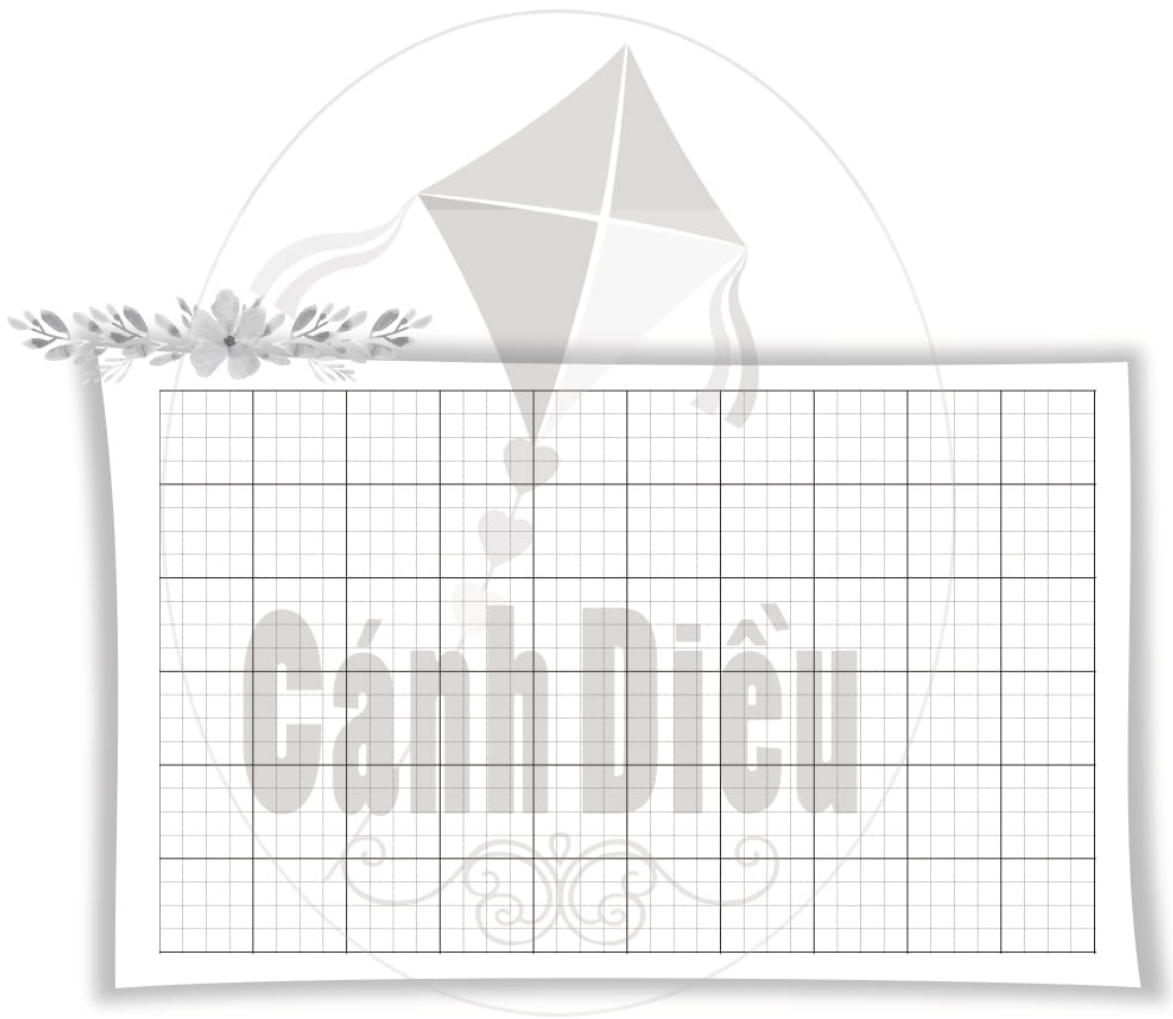
Đáp: -





“Em yêu thiên nhiên”

Hãy đính sản phẩm em vừa hoàn thành vào trang này.
(Nếu chưa chuẩn bị đồ dùng để làm một sản phẩm rời, em hãy dán ảnh hoặc vẽ vào trang này. Viết vào chỗ có dòng kẻ ô li).



Chủ điểm: Gia đình



Ông giăng ông giăng

Nói đúng:

①

nồi, hũ, chài, giỏ, rá,
gáo, lược, liềm

②

thằng cu, cái đờ,
em bé

- a) Nhà bạn nhỏ có ai?
- b) Nhà bạn nhỏ có đồ vật gì?
- c) Nhà bạn nhỏ có những con vật gì?
- d) Nhà bạn nhỏ có đồ ăn, thức uống gì?

④

chim khướu, trai, trâu

③

xôi, cơm nếp,
bánh chưng, rượu



Sẻ anh, sẻ em

1. Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt?

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Vì sẻ mẹ kiếm được nhiều thức ăn cho các con.
- b) Vì sẻ mẹ thấy các con rất thương yêu nhau.

2. Em thích sẻ anh hay sẻ em?

a) Em thích sẻ anh, vì

b) Em thích sẻ em, vì

c) Em thích cả sẻ anh, sẻ em, vì

.....



Ngoan

1. Bài thơ khen những vật gì ngoan?

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

Trăng, đèn, nước, lửa, trái (quả), gió, bé.

Sân, bàn tay, nồi cơm, vườn, cái quạt, nhà.

2. Nối đúng:

a

Đèn

1
rửa trắng bàn tay.

b

Nước

2
quạt hương thơm khắp nhà.

c

Gió

3
thắp cho bà ngồi may.

3. Thế nào là bé ngoan?

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

Biết vâng lời mẹ cha, yêu cô, yêu bạn.

Biết thắp đèn, biết may vá, biết thổi cơm.

Chủ điểm: Trường học



Cái kẹo và con cánh cam

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

1. Cô giáo hỏi cả lớp câu gì?

Khi đi học, em mang những gì?

Cặp sách của em có những gì?

2. Ngoài đồ dùng học tập, Trung còn mang những gì đến lớp?

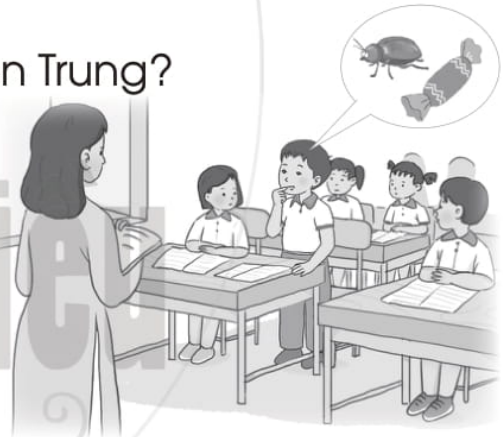
Mang sách, vở, bút, tẩy, thước kẻ.

Mang kẹo và con cánh cam.

3. Vì sao cô giáo và cả lớp vỗ tay khen Trung?

Vì Trung nói rất hay.

Vì Trung rất thật thà.



Giờ học vẽ

1. Ai cho Hiếu mượn bút màu đỏ?

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Bạn Quế.

b) Cô giáo.

2. Hãy viết lời của Hiếu cảm ơn bạn cho mượn bút:

.....
.....

3. Cô giáo khuyên học sinh điều gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Đổi bút màu cho nhau để tô.
- b) Không cần tô, để mái nhà màu trắng.

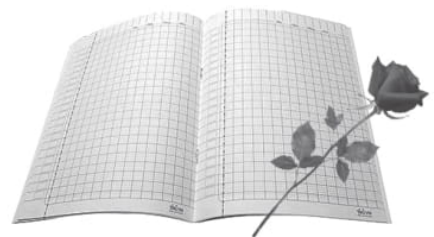


Quyển vở của em

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- 1. Mở vở ra, bạn nhỏ thấy gì trên trang giấy trắng?
 - a) Những dòng chữ nắn nót.
 - b) Những dòng kẻ ngay ngắn.
- 2. Lật từng trang, bạn nhỏ cảm thấy thế nào?
 - a) Giấy mát rượi, thơm tho.
 - b) Bàn tay xinh đang viết nắn nót.
- 3. Nếu em là quyển vở, em sẽ nói gì với các bạn nhỏ?
Hãy viết ra:

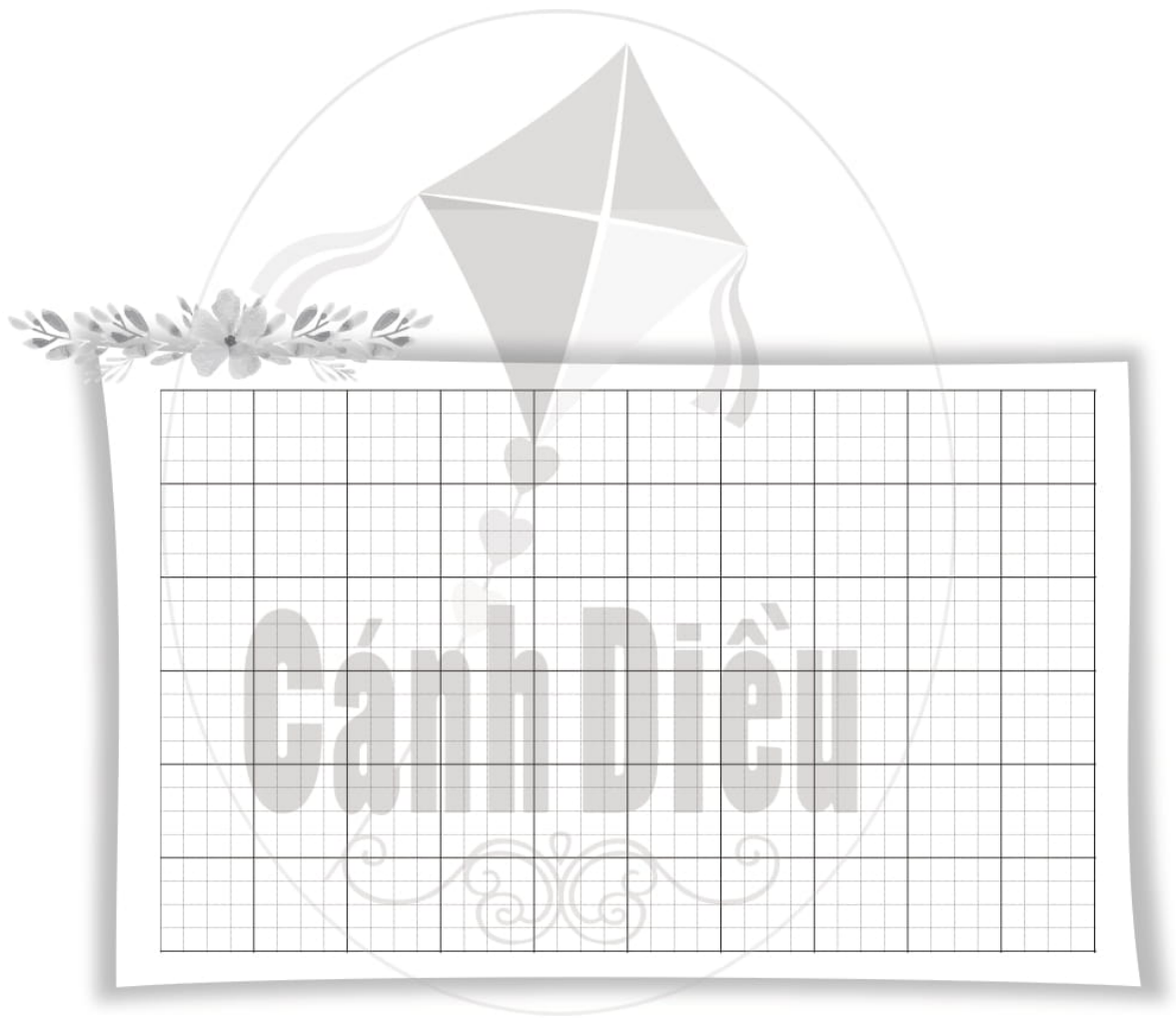
.....
.....
.....
.....
.....





“Quà tặng ý nghĩa”

Hãy đính sản phẩm em vừa hoàn thành vào trang này.
(Nếu chưa chuẩn bị đồ dùng để làm một sản phẩm rồi, em hãy làm vào trang này.
Viết vào chỗ có dòng kẻ ô li).



Chủ điểm: Thiên nhiên



Cuộc thi không thành

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- Tôm, cá và cua định làm gì?
 - Thi “chạy”.
 - Tìm trọng tài cuộc thi.
- Vì sao cuộc thi của ba bạn không thành?
 - Vì mỗi bạn “chạy” theo một cách riêng.
 - Vì bạn nào cũng đòi bạn khác “chạy” theo cách của mình.
- Qua bài đọc, em hiểu cách “chạy” của mỗi bạn thế nào?
Nối đúng:

a Tôm

b Cá

c Cua

1 bò ngang.

2 bơi giạt lùi.

3 phóng thẳng.



Anh hùng biển cả

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

- Cá heo có đặc điểm gì khác loài cá?
 - Đẻ trứng, không nuôi con bằng sữa.
 - Sinh con và nuôi con bằng sữa.
- Vì sao cá heo được gọi là “anh hùng biển cả”?
 - Vì cá heo bơi giỏi, thông minh, biết giúp người.
 - Vì cá heo bơi nhanh hơn cá mập.

3. Em hãy chọn một tên gọi khác mà em thích để tặng cá heo:

Bạn của con người.

Tay bơi số một.

Người lính thủy đặc biệt.



Hoa kết trái

1. Mỗi loài hoa trong bài có màu sắc riêng. Nối đúng:

a Hoa cà

1 vàng vàng.

b Hoa mướp

2 trắng tinh.

c Hoa lựu

3 tím tím.

d Hoa mận

4 đỏ như đốm lửa.

2. Viết vào bảng dưới đây: Hoa gì kết thành quả gì (hạt gì)? Quả (hạt) ấy dùng làm gì?

Hoa	Kết thành (quả, hạt)	Quả (hạt) dùng làm gì?
M: Hoa vừng	hạt vừng	dầu vừng, kẹo vừng, mè xừng
Hoa cà
Hoa mướp
Hoa lựu
Hoa đỗ
Hoa mận

3. Bài thơ khuyên các bạn nhỏ điều gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Hãy trồng thật nhiều loài hoa.
- b) Đừng hái hoa tươi để hoa kết trái.

Chủ điểm: Gia đình

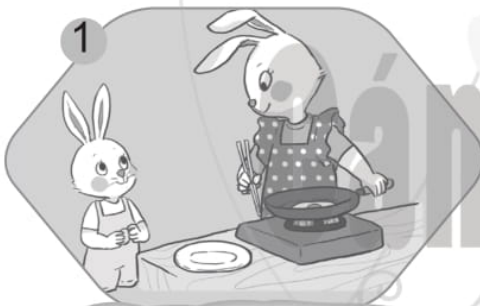


Ngôi nhà ấm áp

1. Ai thắng ván cờ? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Thỏ bố thắng.
- b) Thỏ mẹ thắng.

2. Thỏ con muốn gì? Đánh dấu ✓ vào trước hai tranh thích hợp:



nấu ăn



chăm cây



cùng nấu ăn



cùng chăm cây

3. Vì sao thỏ con nói “Nhà mình thật ấm áp!”? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Vì cả nhà yêu thương nhau.
- b) Vì căn nhà rất ấm.



Em nhà mình là nhất

Đánh dấu vào trước ý đúng:

1. Mẹ Nam sinh em trai hay em gái?

- Em gái.
- Em trai.

2. Vì sao Nam không vui khi mẹ gọi vào với em?

- Vì Nam không thích có em.
- Vì Nam thích em trai.

3. Vì sao Nam không muốn đổi em gái?

- Vì Nam yêu em mình.
- Vì Nam không thích đá bóng nữa.





Làm anh

1. Làm anh dễ hay khó? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Dễ
- b) Khó

2. Làm anh phải như thế nào?

Nối đúng:

a) Khi em bé khóc

1) anh nâng dịu dàng.

b) Nếu em bé ngã

2) cũng nhường em luôn.

c) Mẹ cho quà bánh

3) anh phải dỗ dành.

d) Có đồ chơi đẹp

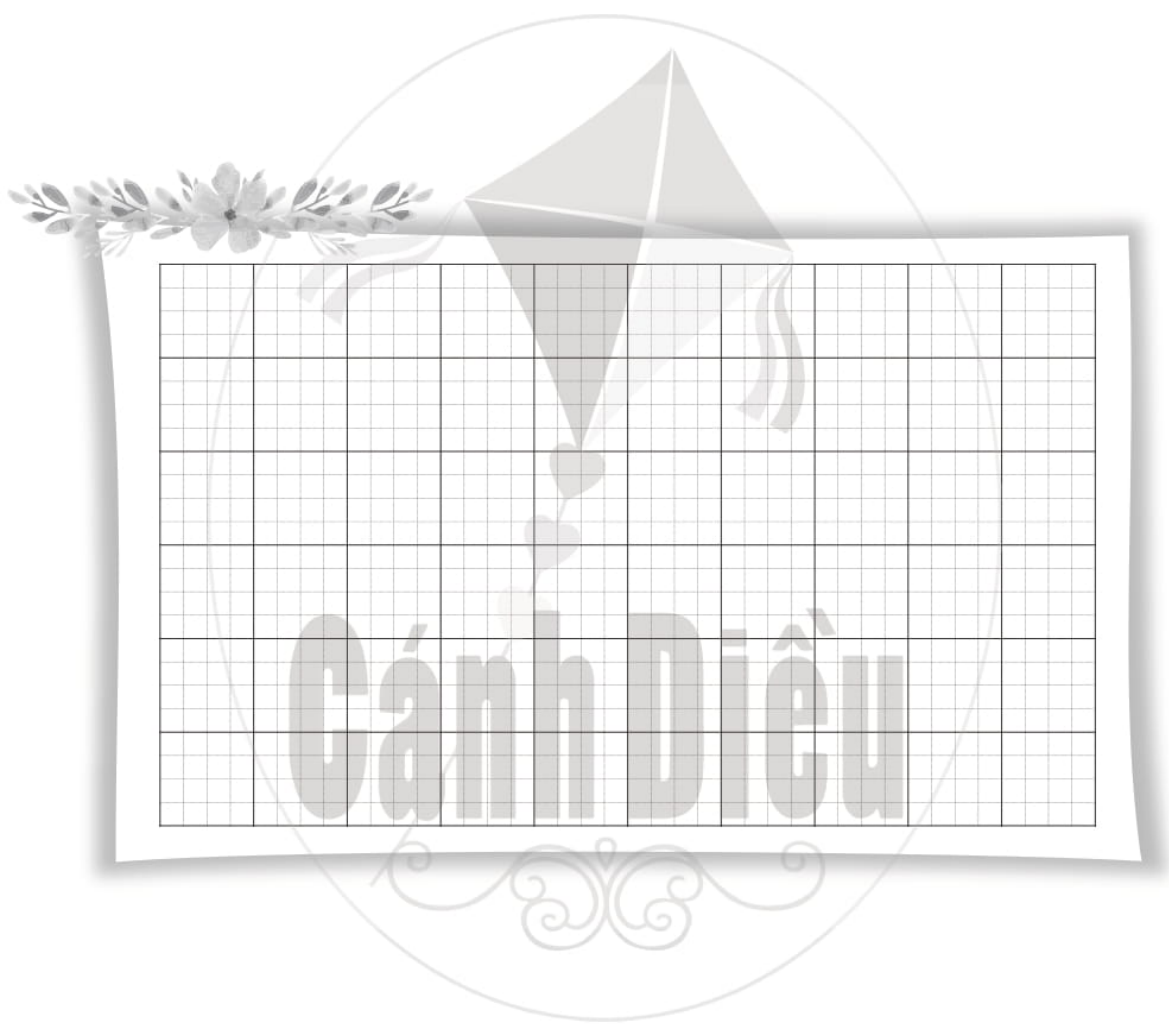
4) chia em phần hơn.





“Em là cây nến hồng”

Hãy đính sản phẩm em vừa hoàn thành vào trang này.
(Nếu chưa chuẩn bị để làm một sản phẩm rồi, em hãy làm vào trang này.
Viết vào chỗ có dòng kẻ ô li).



Chủ điểm: Trường học



Ve con đi học

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

1. Vì sao ve con chỉ biết đọc chữ e?
 - a) Vì thầy giáo chỉ dạy chữ e, không dạy chữ khác.
 - b) Vì mới học được chữ e, ve con đã bỏ học đi chơi.
2. Ve con suốt ngày đọc “e... e...” để làm gì?
 - a) Để thuộc bài.
 - b) Để khoe tài.
3. Nếu ve hiểu trốn học là sai, bạn ấy sẽ nói lời xin lỗi bố mẹ thế nào? Em hãy viết lời xin lỗi của ve:

.....

.....

Cánh Diều



Sử dụng đồ dùng học tập an toàn

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

1. Vì sao khi dùng những vật sắc nhọn, em phải cẩn thận?
 - a) Vì những vật sắc nhọn có chất độc hại.
 - b) Vì những vật sắc nhọn dễ gây thương tích.

2. Khi dùng bút, em cần chú ý điều gì?

a) Không cắn, không ngậm đầu bút; rửa tay sau khi dùng bút sáp, bút chì.

b) Không làm gãy bút vì khi gãy, bút dễ gây thương tích.

3. Vì sao không nên làm gãy thước kẻ?

a) Vì khi gãy, thước kẻ sẽ không thẳng nữa.

b) Vì khi gãy, thước kẻ dễ làm chúng ta bị thương.



Chuyện ở lớp

1. Bạn nhỏ kể cho mẹ nghe những gì về các bạn ở lớp?

Nối đúng:

(a) Bạn Hoa

① bơi bản ra bàn.

(b) Bạn Hùng

② không học bài.

(c) Bạn Mai

③ trêu bạn trong lớp.

2. Mẹ bạn nhỏ muốn biết điều gì?

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

Mẹ muốn biết bạn nào chưa ngoan.

Mẹ muốn biết con ngoan thế nào.

ÔN TẬP CUỐI NĂM

1. Tập đọc (*Buổi học cuối năm*)

Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

a) Các bạn nhỏ chuẩn bị những gì cho buổi học cuối năm?

Các bạn treo lên tường những bức ảnh ngộ nghĩnh.

Các bạn làm những chiếc túi bí mật để tặng cha mẹ.

b) Vì sao khi tạm biệt thầy giáo, mắt bạn nào cũng đỏ hoe?

Vì các bạn buồn khi phải xa thầy.

Vì các bạn không thể gửi thư cho thầy.

2. Nối đúng

a Vàng trắng

1 trôi êm ả giữa đôi bờ.

b Vườn hồng

2 gặm cỏ trên đồi.

c Dòng sông

3 vàng vặc giữa trời.

d Đàn bò

4 tỏa hương thơm ngát.

3. Đọc thầm (Gửi lời chào lớp Một)

a) Chia tay lớp Một, các bạn nhỏ phải xa những đồ vật thân thuộc nào? Đánh dấu ✓ vào trước tên đồ vật:

bảng đen

cửa sổ

các bạn nhỏ

chỗ ngồi

b) Chia tay các bạn nhỏ, cô giáo nói gì?

Viết tiếp để hoàn thành câu:

Các em làm theo lời cô dạy, cô sẽ

Cánh Diều

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 - 39 381 382 - Fax: (028) 39 381 382

Email: nxb@hcmue.edu.vn

Website: <http://nxb.hcmue.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng biên tập

LÊ THANH HÀ

Biên tập:

HỒ THỊ THUYẾT KIỀU – NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ
HOÀNG THUYẾT DUNG

Trình bày bìa:

TRẦN TIỂU LÂM

Tranh bìa:

LÊ PHƯƠNG

Thiết kế sách:

LƯƠNG QUỐC HIỆP – LÊ THỊ THANH VÂN

Minh họa:

NGUYỄN PHƯƠNG DUNG – TRẦN THỊ THU AN

Sửa bản in:

LÊ THỊ BÍCH HẢO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:

CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà AZ Lâm Viên Complex, 107A Nguyễn Phong Sắc,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh trên internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1, TẬP HAI

Mã số:

ISBN:

In cuốn, khổ 17 x 24cm, tại Công ty

Trụ sở:

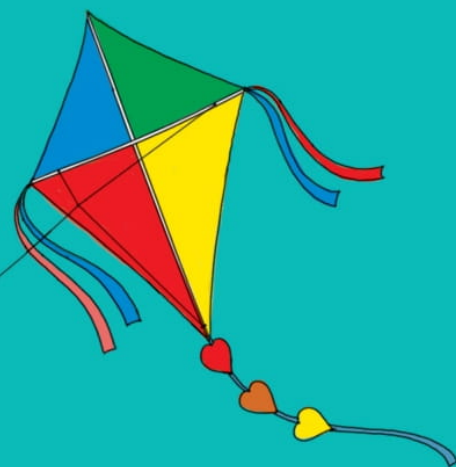
Cơ sở in:

Số xác nhận đăng ký xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu Quý năm 2021

Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1 Cánh Diều

1. Tiếng Việt 1 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 1
3. Đạo đức 1
4. Tự nhiên và Xã hội 1
5. Giáo dục thể chất 1
6. Âm nhạc 1
7. Mĩ thuật 1
8. Hoạt động trải nghiệm 1

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 1 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



TEM CHỐNG GIÁ

Dùng điện thoại quét mã QR để truy cập
trang web: <https://canhdiou.monkey.edu.vn>

ISBN: 978-604-309-278-3



9 786043 092783